| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 208/2023/QĐST-HNGĐ | *TP. Bạc Liêu, ngày 31 tháng 7 năm 2023.* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 331/2023/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 23, đường Phùng Ngọc Liêm, Khóm 1, Phường 1, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*: Chị **Lưu Kim N**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 41/2, đường Hai Bà Trưng, Khóm 4, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1/.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh T với chị Lưu Kim N.

**2/.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Minh Trung và chị Lưu Kim N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Trần Kim B, sinh ngày 13/8/2013 cho chị Lưu Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, giao dục, chăm sóc, hiện tại cháu đang sống chung với chị Ngọc nên được giữ nguyên.

Anh Trần Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Trần Kim B, sinh ngày

13/8/2013 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), từ tháng 08/2023 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Trần Minh T và chị Lưu Kim N thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Lưu Kim N thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí: Anh Trần Minh T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Anh Trần Minh T đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008915 ngày 21/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nay được chuyển thu án phí.

**3/**. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

**4/**. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**5/.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Bùi Công Bằng***